TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2022/QĐ-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 05 tháng 10 năm 2022*

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 23 tháng 8 năm 2022 của anh Trần Quang T, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm: 1993, địa chỉ: Số 103, ấp Xóm Lơn, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim TH, sinh năm: 1994, địa chỉ: số 11, ấp Bình Hiệp A, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Kim TH thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Kim TH thoả thuận giao con chung tên Trần Anh TH1, sinh ngày 14/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim TH được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị TH1 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Trần Quang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Kim TH cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Quang T không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Nguyễn Thị Kim TH.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã A, H Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
(Số 79/2016)
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Văn Nội